

Bản án số: **116 /2021/HSST**

Ngày: 08/7/2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Bình M** - Chức vụ: Hiệu trưởng trường THCS Mường Th, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên.

2. Bà **Hoàng Cúc P** - Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch công đoàn Công ty cổ phần c.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thào Thị Thu Nh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Văn N**- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2021/HS-ST ngày 11/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** (Tên gọi khác: **Lò Văn B**), sinh ngày 31/3/2004 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản Na S, xã Na S, huyện Mường C, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông: Quảng Văn Ch và bà Lò Thị Đ; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lò Văn Th bị Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Điện Biên P áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/4/2021. Đến ngày 13/5/2021, Lò Văn Th bị Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Mường C khởi tố về tội Trộm cắp tài sản và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường C từ ngày 13/5/2021 cho đến nay. Có mặt.

Nhân thân bị cáo: Năm 2017, Lò Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Mường C, đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng. Ngày 29/9/2019, Lò Văn T đã chấp hành xong.

Ngày 18/6/2020, Lò Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Mường C xử phạt 04 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 06/8/2020 Lò Văn T bị Tòa án nhân dân

thành phố Điện Biên P xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc Lò Văn T phải chấp hành là 13 tháng tù. Ngày 23/3/2021, Lò Văn T chấp hành xong toàn bộ các bản án trên.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Bà **Phạm Thị Thu H** - Chuyên viên phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Điện Biên Ph, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Thành:** Bà **Lò Thị X**, sinh năm 1964 là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- **Người bị hại:** Bà **Lê Thị H** (tên gọi khác: **Lê Thị H**), sinh năm 1968; địa chỉ: Nhà Nghỉ Hà L, tổ dân phố nn, phường Thanh Tr, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rạng sáng ngày 01/4/2021, Lò Văn T đi lang thang với mục đích tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 04 giờ 50 phút cùng ngày, Thành đến khách sạn Hà L, thuộc tổ dân phố nn, phường Thanh Tr, thành phố Điện Biên P, đi lên tầng hai thấy quây lể tân không có người. Thành đi đến phòng mm, qua ánh điện mờ ở hành lang hắt vào, T thấy bà Lê Thị H và cháu đang ngủ, trên bàn gỗ ở góc ngoài bên trái (Hướng từ ngoài nhìn vào) có 01 ví đen. T lén lút dùng tay phải lấy chiếc ví rồi bỏ đi. Ra đến bãi đất trống gần nhà nghỉ, T mở ngăn giữa của ví ra kiểm tra thì thấy có 01 tệp tiền Việt Nam đồng và một số tờ tiền đô la Mỹ. Do sợ bị phát hiện, T chỉ lấy tệp tiền 10.500.000 đồng (Gồm 100 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng) kẹp bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên bà H cho vào túi quần bên phải, rồi vứt ví xuống bãi đất trống. T thuê taxi đi massage, sau đó đi mua quần bò, áo sơ mi, túi, mũ, ví da, dây lưng, đồng hồ, kính râm và nhuộm tóc hết 2.190.000 đồng; cho Lò Thị H 2.400.000 đồng. Số tiền còn lại T đã chi tiêu hết nhưng không nhớ cụ thể.

Vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ gồm: Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Lò Văn T: 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị H, 01 kính, 01 đồng hồ do T mua bằng tiền phạm tội mà có; bà Lê Thị H giao nộp 01 thẻ ATM do nhặt được ở bãi đất trống và tạm giữ số tiền 3.290.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã lại tiền và giấy tờ cho bà H, bị hại không có yêu cầu bồi thường và cho bị cáo tài sản đã chiếm đoạt.

Cáo trạng số 64/CT-VKSTPĐBP ngày 09/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên luận tội: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của bị cáo thể hiện hành vi của Lò Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", do đó giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để hủy 01 kính, 01 đồng hồ do bị cáo T mua bằng tiền phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, nhất trí với mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất, đi sâu phân tích về nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn án phí HSST cho bị cáo do bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo không bổ sung gì về phần bào chữa của luật sư.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại bà Lê Thị H vắng mặt. Xét thấy trong quá trình điều tra bà Lê Thị H đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị hại theo quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở xác định rạng

sáng ngày 01/4/2021, tại khách sạn Hà L thuộc tổ dân phố nn, phường Thanh Tr, thành phố Điện Biên Phủ. Lò Văn T đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt số tiền 10.500.000 đồng của bà Lê Thị H.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản và quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý; hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với những tài sản bà H khai trong ví khi bị mất bà để số tiền 10.500.000 đồng, 260 đô la Mỹ và 01 chứng minh nhân dân ở ngăn giữa; để 16.000.000 đồng, gồm nhiều loại tiền có mệnh giá khác nhau và 01 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe đều mang tên bà H ở các ngăn bên cạnh. Quá trình điều tra bà H không chứng minh được nguồn gốc số tiền 16.000.000 Việt Nam đồng và 260 đô la Mỹ, ngoài bà Hà không ai biết hoặc nhìn thấy bà H có để số tiền này trong ví. Mặt khác, bị cáo T chỉ thừa nhận khi trộm cắp đã lấy trong ví 10.500.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân nên không đủ cơ sở xác định Thành chiếm đoạt 16.000.000 Việt Nam đồng và 260 đô la Mỹ, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Đối với chiếc ví giả da màu đen của bà H, do không thu được tài sản, bà H không cung cấp được chứng từ mua và không ai khác biết đặc điểm cụ thể của ví và nên Hội đồng định giá tài sản không định giá được. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử chấp nhận về việc không định giá được đối với tài sản bị cáo đã trộm cắp của bà Lê Thị Hà.

[3] Xét về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do lười lao động nhưng muốn có tiền để chi tiêu và chơi game nên đã cố ý phạm tội, hành vi trộm cắp của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật, cụ thể: Ngày 26/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Mường C, tỉnh Điện Biên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng. Ngày 29/9/2019, được chứng nhận đã chấp hành xong quyết định. Ngày 26/5/2020, bị Công an huyện Mường C, tỉnh Điện Biên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 18/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Mường C, tỉnh Điện Biên xử phạt 04 tháng

tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 06/8/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc T phải chấp hành là 13 tháng tù. Ngày 23/3/2021 Thành đã chấp hành xong toàn bộ các bản án trên, do T chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích.

Thấy rằng, do bị cáo không có ý thức trong việc chấp hành pháp luật, mặc dù đã bị áp dụng hình phạt và biện pháp giáo dục khác nhưng không có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Do đó, hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với độ tuổi, khả năng nhận thức của bị cáo, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm, đồng thời phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận cần thiết áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ người phạm tội sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, do bị cáo là người dưới 18 tuổi nên bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng và với thời hạn thích hợp ngắn nhất.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, tuy nhiên theo khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự quy định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Mặt khác, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo, người bào chữa tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người chưa thành niên, không có nghề nghiệp và thu nhập, sống phụ thuộc gia đình nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ:

- Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị H thu giữ của Lò Văn T; 01 thẻ ATM do bà Lê Thị H giao nộp và số tiền 3.290.000 đồng thu của Lò Thị H, Trần Thị N, Nguyễn Thị Th. Cơ quan điều tra đã trả lại tiền và giấy tờ cho chủ sở hữu là bà Lê Thị H theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận .

- Đối với 01 kính râm, 01 đồng hồ do bị cáo T mua bằng tiền phạm tội mà có không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu để hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị H đã nhận lại 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị H, 01 thẻ ATM mang tên Lê Thị H và số tiền

3.290.000 đồng. Số tiền còn lại bà Hà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự;

Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T (Tên gọi khác: Lò Văn B) phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Lò Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

3. Về vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: Tịch thu để hủy 01 kính râm, gọng kính bằng kim loại và 01 đồng hồ nhãn hiệu longbo, dây kim loại màu vàng. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên P đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2021.

4. Án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 08/7/2021). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA**

Nguyễn Văn Định

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **116** /TB-TA

Điện Biên Phủ, ngày 08 tháng 7 năm 2021

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM**

Kính gửi: UBND xã Na Sang, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Ngày 08/7/2021 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 116/2021/TLST - HS, ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Thành** (Tên gọi khác: **Lò Văn Bia**), sinh ngày 31/3/2004 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản Na Sang, xã Na Sang, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông: Quảng Văn Chiêng, sinh năm 1965 và bà Lò Thị Định, sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số **116/2021/HSST** ngày 08 tháng 7 năm 2021 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự;

Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Thành (Tên gọi khác: Lò Văn Bia) phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Lò Văn Thành 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

3. Về vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: Tịch thu để hủy 01 kính râm, gọng kính bằng kim loại và 01 đồng hồ nhãn hiệu longbo, dây kim loại màu vàng. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2021.

4. Án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 08/7/2021). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thông báo cho chính quyền xã nơi bị cáo cư trú được biết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Định

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 45 phút, ngày 08 tháng 7 năm 2021;
Tại Phòng nghị án, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Định**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Bình Minh** - Chức vụ: Hiệu trưởng trường THCS Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

2. Bà **Hoàng Cúc Phương** - Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch công đoàn Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Điện Biên.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 116/2021/HS-ST ngày 11/6/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Thành** (Tên gọi khác: **Lò Văn Bia**), sinh ngày 31/3/2004 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản Na Sang, xã Na Sang, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông: Quảng Văn Chiêng, sinh năm 1965 và bà Lò Thị Định, sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Có căn cứ kết tội bị cáo Lò Văn Thành (Tên gọi khác: Lò Văn Bia) về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về Điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề dân sự:

- Hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

- Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Không xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6. Án phí, vật chứng, tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

- Về vật chứng vụ án: Tịch thu để hủy 01 kính râm, gọng kính bằng kim loại và 01 đồng hồ nhãn hiệu longbo, dây kim loại màu vàng. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2021.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

- Tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa: Không có

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

7. Quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 08/7/2021). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc hồi 08 giờ 35 phút ngày 14 tháng 7 năm 2020. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quang Đôn

Lò Thị Dĩnh

Nguyễn Văn Định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **116** /TB-TA

Điện Biên Phủ, ngày 08 tháng 7 năm 2021

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM**

Kính gửi: UBND xã Na Sang, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Ngày 08/7/2021 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 116/2021/HS-ST ngày 11/6/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Họ và tên: **Lò Văn Thành** (Tên gọi khác: **Lò Văn Bia**), sinh ngày 31/3/2004 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản Na Sang, xã Na Sang, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông: Quàng Văn Chiêng, sinh năm 1965 và bà Lò Thị Định, sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số **116/2021/HSST** ngày 08 tháng 7 năm 2021 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thông báo cho chính quyền xã, phường nơi bị cáo cư trú được biết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Định

